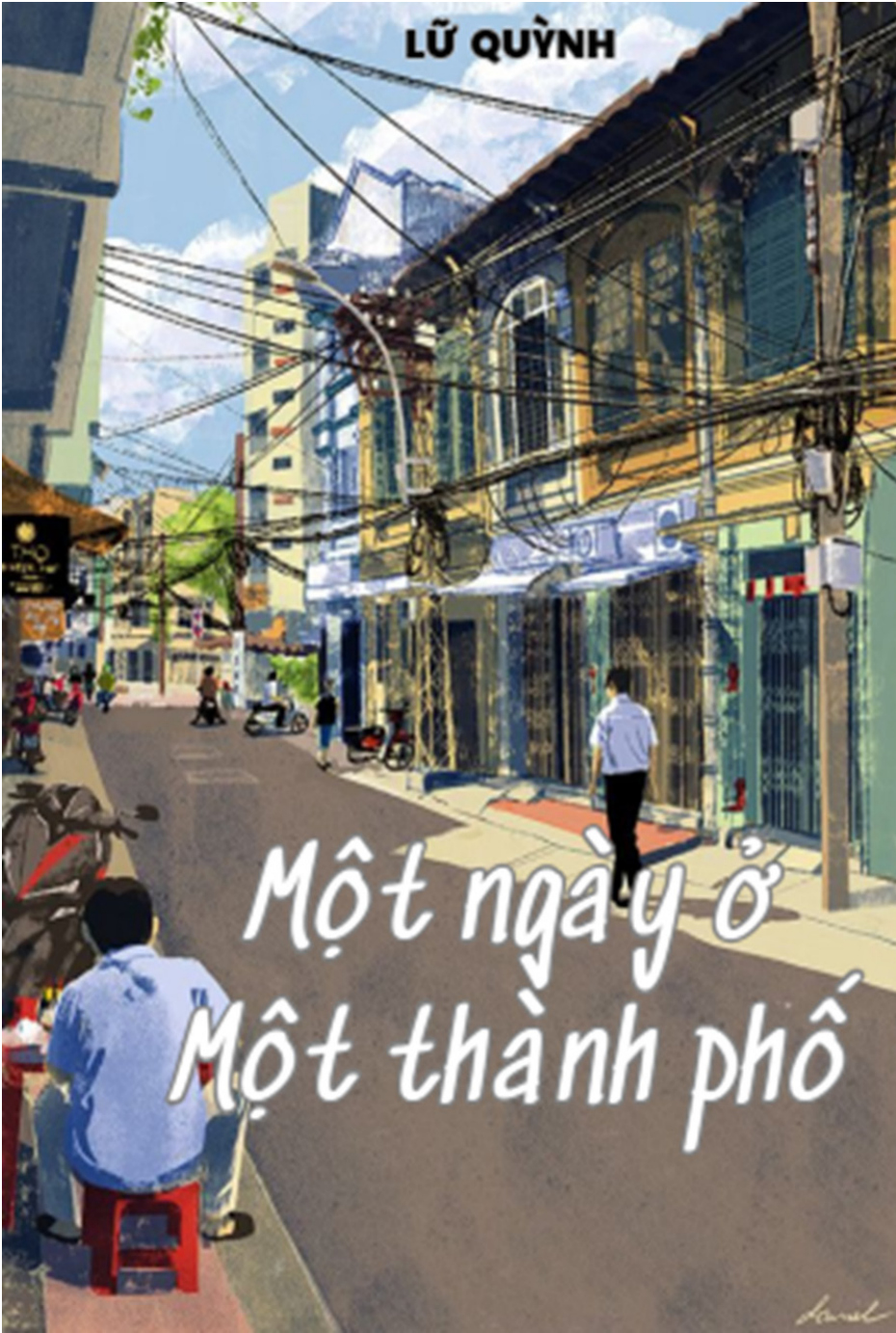




LỮ QUỲNH

Một ngày ở
Một thành phố

Handwritten signature

Một ngày ở một thành phố

Lữ Quỳnh

một ngày ở một thành phố

Lữ Quỳnh

Bìa: *Behance*

Nguồn: *Thư Quán bản thảo*

một ngày ở một thành phố

LỮ QUỲNH

**Tuần báo KHỞI HÀNH
số 110 * 24-6-1971**

T^hảo đứng thật lâu ở một ngã tư trong phi trường. Chàng không thể biết được con đường nào dẫn ra thành phố. Phi trường rộng quá, và tiếng phản lực như xé không gian đang thi nhau rời khỏi phi đạo làm chàng khó chịu. Cặp đồ lính trong người rít rát mồ hôi. Chàng muốn có mặt ngay ở căn nhà mà mấy năm trước chàng đã ở trọ, để tắm rửa và thay phút cặp quần áo đang làm nặng trĩu cả thân thể chàng. Những mái nhà tôn thấp của một trại gia binh Không quân gần đó, những sợi dây thép căng tràn quần áo đàn bà và những đứa trẻ đang ở trần đùa nhau ngoài nắng, chỉ

làm chàng cảm thấy bức rức thêm.

Chàng đưa tay đón một chiếc xe Mỹ trở tới, nhưng tài xế lắc đầu. Chàng trông theo thấy hẳn rẽ vào một trại gần đó. Không lẽ đứng chôn chân ở đây mãi sao? Còn phải ghé Tổng Y Viện Duy Tân thăm anh Đức, còn phải ghé đường Khải Định rủ thằng Tù đi uống rượu. Cả mấy năm nay rồi, đã trở lại thành phố này đâu. Thảo thất vọng đứng nhìn những con đường vắng, đứng nhìn mặt trời giấu mặt sau dãy trại gia binh thấp lè tè. Chàng đã cảm thấy nóng lòng thật sự. Khi chàng chuyển cái xách từ tay phải qua tay trái cho đỡ mỏi, thì một người đàn ông đi xe Honda cũng vừa ngừng lại trước chàng. Y nói:

– Ở đây khó đón xe lắm. Anh có muốn về sớm tôi “thố” cho!

Người đàn ông có vẻ hơi ngượng ngập trong câu nói. Còn Thảo, chàng bỗng ngớ ngẩn trước tiếng “thờ” xa lạ. Nhưng chàng cũng lơ mờ chột hiểu.

– Ông có thể cho tôi quá giang đến Chợ mới?

– Xin anh hai trăm...

Người đàn ông nhìn vào mắt Thảo. Chàng mỉm cười, đứng thẳng người lên một tí, rồi lặng lẽ trèo lên ngòai sau lưng người đàn ông. Người đàn ông rú ga cho xe vọt. Thảo không thể nào từ chối được mùi mồ hôi mặn chát từ tấm lưng to lớn đã thấm ướt cả làn áo trắng. Người ta có thể ngồi trên taxi cho tài xế lái, có thể ngồi trên xích lô cho phu xe đạp, nhưng quả thật Thảo hết sức ái ngại khi nghĩ rằng, người ta có thể ngồi phía sau những chiếc xe gắn máy cho người khác chở lấy

tiền. Từ dáng dấp đến ngôn ngữ, những người làm cái công việc chạy “thố” này lúc nào cũng như nặng nề mặc cảm. Thảo thấy tội nghiệp họ. Chàng chăm chú nhìn những giọt mồ hôi chảy sau gáy, chui vào cổ áo của người đàn ông. Những giọt mồ hôi thật trong, nhưng chiếc gáy thì đen xì, nổi vảy. Thảo nghĩ tới thân phận mình, khuôn mặt anh Đức đang xanh xao vì mất máu, những bước chân lang thang đầy cam nhận của Từ, mà nghe lòng ngao ngán.

- Ông cho tôi vào Tổng Y Viện...
- Anh thăm người bị thương à.
- Anh tôi đó.
- Nặng không?
- Chẳng biết, điện tín bảo nặng về gấp.

Những câu đối thoại qua vai người đàn ông, với sự tưởng tượng của Thảo chắc khuôn mặt ông ta có vẻ nghiêm trọng.

– Tôi là công chức...

– Sao đi “thồ”?

– Mười năm trước lương dư xài, nhưng bây giờ thì không đủ cho nửa gia đình ăn mà sống. không ai biết cho điều đó hết. Không ai nghĩ tới lũ chó chết này đã sống bằng cách nào, nên có đứa đã đi ăn cướp, ăn trộm. Tôi có lương tâm, mới làm nghề phụ này...

Thảo cảm thấy mặt mình bùng lên câu nói hần học của người đàn ông. Chàng vội xuống xe khi người đàn ông cua vòng ngừng lại trước cổng bệnh viện. Chàng bước vội vào phòng lựa thương.

Người y tá giúp chàng tìm tên anh Đức ở vần Đ trong quyển sổ trực. Thảo thấy tên anh trước cả người y tá già. Đây rồi, nằm ở Hậu giải phẫu. Chàng cảm ơn người y tá và đi về phía đó.

Mặc dù khu Hậu giải phẫu cấm người nhà vào thăm, nhưng Thảo đã cố gắng xin phép người y tá trực vào thăm Đức cho được. Chàng đẩy nhẹ cánh cửa lưới, đi qua hành lang và nhìn vào cánh cửa ở mỗi phòng để mong tìm khuôn mặt quen thuộc. Những người thương binh nằm trần truồng trên giường trải drap trắng, những đôi mắt ngờ ngạc đang im lặng ngó chàng. Thảo có một cảm giác rờn rợn trong cuống cổ, chàng nuốt nước bọt nhiều lần. Khi chàng bước vào căn phòng gần cuối, thì khuôn mặt đầu tiên chàng thấy là anh Đức. Đức đang nằm khép mắt, một tấm chăn đắp hững hờ

qua bụng. Cánh tay phồng to vì lớp băng trắng, những dấu máu thấm ra tới làn băng ngoài cũng biến thành màu vàng ửng chung quanh màu nâu thẫm. Khuôn mặt Đức bây giờ thật xanh xao bình yên. Thảo ngồi nhẹ xuống thành giường. Không khí trong căn phòng có máy lạnh không làm chàng cảm thấy dễ chịu chút nào. Dường như trong không khí có cái gì vướng mắc khó thở, và phổi thì căng ra nghèn nghẹn. Thảo đưa tay đuổi một con ruồi vừa đậu trên trán Đức và ngay lúc chàng thu tay về, Đức mở choàng mắt vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ.

– Cậu ra khi nào thế?

Thảo bàng hoàng, yên tâm vì biết rằng Đức không bị thương nặng lắm như chàng tưởng.

– Vừa mới xuống máy bay. Bị khi nào thế. có nguy hiểm không?

Đức liếm môi:

– Mới cách một ngày. Cậu nhận điện tín mau quá há. Minh dẫn trung đội đi kích. Chắc là có nội tuyến quá. Bọn chúng bắn ngay B40 vào chỗ mình nằm với nhiều bạn khác nữa. Bị ngay quả đầu tiên nên không còn biết gì hết. Thường lệ vẫn ngủ nằm sấp, hôm đó nằm ngửa, không thì chết rồi.

Đức đưa tay di vào mấy cái xương sườn bên ngực phải:

– Mảnh đạn găm vào đây. Nếu nằm sấp thì đạn găm vào tim rồi. Bay mất cả miếng thịt nơi cánh tay này, luôn cả cùi chỏ nữa. Mình chỉ chửi thề được mấy tiếng, bắn mấy phát rồi ngất xỉu...

Giọng Đức thật thản nhiên và có phần hóm hỉnh. Thảo hỏi:

– Anh nói chuyện nhiều như thế có mệt không?

Đức cười:

– Mất máu nhiều nên có yếu thôi. Người y tá bảo ngày mai cho xuống ngoại thương nằm, vì bệnh nhẹ. Hôm nào nếu được nghĩ tái khám mình vào câu chơi. Ở thành phố này bần quá. Ban đêm mình dẫn lính đi phục kích vất vả, thỉnh thoảng nhìn máu anh em chảy ra, nhìn nước mắt vợ con anh em nức nở. Ngày này tiếp ngày khác cứ sống như vậy để cho bọn người trong thành phố làm giàu, bọn trí thức tham nhũng, bọn trai gái đua nhau làm sỏ Mỹ và sống cuồng loạn. Tởm làm cậu ạ. Trong sự hy sinh cao lớn cho tổ quốc, sá gì một đời sống

cá nhân bé nhỏ, nhưng.... cái gì cũng vừa phải. Đừng để cho những kẻ như bọn mình bây giờ phải buồn nản trong trách nhiệm, đừng thất vọng quá. Có phải thế không?

Thảo mỉm cười. Chàng có cảm tưởng như Đức đang nằm ở nhà. Những điều Đức nói ra, làm chàng quên đi thực tại trước mắt – Quên những mảnh đạn vừa được giải phẫu từ mạn sườn, quên cả cánh tay bị lóc hết thịt đang bông rớt sau lớp băng dày. Chàng chỉ thấy nổi hần học, nổi hần học có thật, bằng tất cả tâm hồn trong Đức. Sự hần học chàng thấy lúc này có khác gì những lời nói chua chát của người công chức vừa chở chàng từ phi trường đến đây để lấy hai trăm đồng bạc. Thảo cảm thấy một nỗi ghen vô cớ đang cọ quậy trong cổ.

– Như vậy là may rồi. Còn sống để chờ hòa bình đến...

Đức cử động vụng về những ngón tay của cánh tay bị thương.

– Nó nóng và tê đi. Có lẽ vì máu khó lưu thông. Cánh tay lành cũng mỗi như vì suốt ngày truyền quá nhiều Sérum. Cậu có biết không, mình mới tỉnh mấy tiếng đồng hồ sau khi hết thuốc mê.

Thảo nhìn chung quanh, nhìn chiếc table de nuit trống trơn, chợt hỏi Đức:

– Lính đã vào thăm anh chưa?

Đức ưỡn người lên, đổi thế nằm:

– Chưa đưa nào lên phén tới cả. Chúng còn bận hành quân trên đó. Khổ quá, cái kính cận thị bay mất, bây giờ chỉ thấy mù mờ. Mắt không có kính tai nghe cũng không rõ.

Thảo cười:

– Thoát qua một lần nguy hiểm, anh có thấy yêu đời thêm như người ta thường nói không?

– Yêu đời cóc gì. Chỉ có những kỷ niệm thật bực mình mà bây giờ nghĩ lại không nén cười được thôi. Đêm đó chạm súng rất gần, mình bị thương ngay phút đầu, đau đớn vì vết thương đến ngất đi, trong khi mấy thằng lính ngồi chụm lại thảo đề nghị chiến thương Bội tinh cho chuẩn úy. Mình mơ màng nghe tiếng cãi nhau loáng thoáng của chúng, muốn văng tục hết sức mà đành chịu. Cậu thấy đó, lính khổ thật nhưng có cái dễ thương của nó.

Đức với lấy chai nước, và uống bằng cái ống hút đặt sẵn. Thảo đứng dậy vỗ vỗ lên chân Đức:

– Thôi tôi về. Ngày mai sẽ vào với anh sớm. Ráng ngủ cho lại sức.

*



Thảo đẩy cửa bước ra. Không khí bên ngoài làm chàng cảm thấy hơi thở khác đi rõ rệt. Chàng đi dọc theo hành lang. Những thương binh mặc áo xanh ngồi gác nặng trên các bậc thềm. Họ hút

thuốc và nói chuyện với nhau. Ánh đèn neon từ một hiên trại hắt bóng chàng loạng choạng trên cỏ. Thảo rời Tổng y Viện, bỏ tay vào túi quần lững lững bước. Con đường rải nhựa đen bóng dưới ánh đèn và những căn nhà hai bên đường mọc cao hơn những năm về trước. Người ta đang nghĩ tới thành phố này với hai tiếng phồn thịnh. Thảo đi hết con đường Hoàng Diệu. Chàng để ý tìm những căn nhà bị sụp đổ vì hỏa tiễn Việt Cộng, mà trước đây mấy ngày chàng đọc báo thấy. Nhưng hai dãy nhà mang vẻ mặt bình yên dưới ánh đèn đêm. Thảo nghe tiếng chân mình nặng nề, và chàng cảm thấy mệt mỏi thật sự.

Một người lính ôm súng gác ở đầu đường, những người lính khác đang vây quanh mấy thanh niên hỏi giấy tờ. Gần đó mấy cuộn dây kẽm gai được kéo ra

chắn ngang con đường, chỉ để vừa lối cho bộ hành vượt qua. Thảo cam thấy ngọt ngạt, gỡ chiếc mũ lưỡi trai xuống cầm tay. Khi đi ngang qua đám người, chàng nghe những lời đối thoại của họ và được biết bây giờ đã thuộc giờ giới nghiêm. Thành phố có tiếng sống động nhất phải giới nghiêm lúc tám giờ mỗi tối. Thảo nghĩ mình có thể đi được lúc này vì chàng có giấy phép, vì chàng vừa đặt chân xuống thành phố. Nhưng cái không khí nghiêm trọng của đêm, nỗi quạnh vắng của những con đường làm chàng ái ngại.

Thảo chợt nhớ tới Dân, và chàng muốn ghé lại đó. Bây giờ không thể tìm gặp Từ vì hần dạy học ở một trường xa và địa chỉ ở đường Khải Định chỉ để liên lạc thư từ. Thảo nhét mũ lưỡi trai vào áo, rồi đưa tay gạt những giọt mồ hôi trên trán.

Chàng lăm lũi bước theo bóng mình in dài trên mặt đường. Thế nào vợ chồng Dân cũng ngạc nhiên khi thấy Thảo xuất hiện ở khung cửa. Chàng nhớ những ngày còn nhỏ, mỗi khi đi học về vẫn đưa mắt qua hàng rào trụ sở xã để tìm hình ảnh Dân trong đó. Giữa không khí cơ cực của phần đông dân chúng quê mùa suốt ngày làm lũi công việc đồng áng, hình ảnh của một văn phòng với người đàn ông đang ngồi ở bàn giấy, quả thật đã có một ý nghĩa trên sự tầm thường. Dân làm thư ký xã, mỗi ngày đi về bốn lần và được sự mến chuộng của bà con chung quanh. Nhưng thỉnh thoảng anh cũng quên mất sự khiêm tốn tối thiểu và cái lẽ ra không đáng kiêu hãnh, để bắt nạt người cùng quê hương.

Sau đó làng mạc có phần kém an ninh, Dân tìm cách bỏ xứ đưa vợ con vào

lập nghiệp ở thành phố này. Người vợ lam lũ với mấy đứa con bệnh hoạn, ngờ nghệch bắt đầu tiếp xúc với một cuộc sống mới. Dân làm đơn nhờ hai sĩ quan làm chứng để vào làm sở Mỹ. Thảo biết về cuộc đời của Dân đến đó. Sự liên hệ giữa hai người không thân thiết, nhưng trước đây thỉnh thoảng Thảo vẫn tới nhà Dân như một thói quen của ngày còn nhỏ.

Bây giờ đi giữa không khí ngột ngạt, trong tiếng đêm hình như có sự rình mò ma quái, Thảo cảm thấy thật không an lòng. Thời buổi này chỉ cách xa một tuần một tháng, đủ để có không biết bao nhiêu sự đổi khác xảy ra. Con đường đêm qua bình yên, sáng ra mới biết đó chỉ là sự bình yên tạm bợ, Thảo lặng lẽ băng qua con hẻm vào nhà Dân. Chàng ước lượng đúng khoảng cách, nhưng khi

dừng chân chàng cũng đâm lúng túng vì sự thay đổi hẳn ngôi nhà đã có sẵn trong ký ức. Thảo nắm tay một đứa con Dân đang đứng trước hiên:

– Bố con đâu rồi?

Thằng bé không trả lời, kéo tay chàng vào nuà. Dân đang ngồi hút thuốc trong chiếc ghế bành, nội vãi đứng dậy khi thấy Thảo.

– Ra đây khi nào thế? Tưởng cậu đi thẳng không bao giờ thềm trở lại chứ?

Thảo mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

– Có việc gấp. Ra thăm người anh bị thương.

– Ồ có sao không?

– Không đến nỗi chết, anh à.

Thảo bình thản trả lời rồi ngồi im lặng. Vợ Dân ở nhà dưới đi lên hỏi chàng ăn cơm chưa. Chàng trả lời chưa, nhưng không ăn vì mệt. Người đàn bà rót nước ra ly cho chàng, trong khi Dân hỏi thăm về đời sống và giá sinh hoạt nơi chàng ở. Thảo trả lời Dân những câu ngắn và đưa mắt nhìn vu vơ trên khung máy truyền hình đặt ở góc nhà. Xưởng ngôn viên đang đọc tin tức. Chàng nghe loáng thoáng hòa đàm Ba-Lê vẫn không tiến triển chút nào, vì sự ngoan cố... rồi tiếng khóc thét của một đứa con Dân, rồi tiếng hò à ơi của vợ Dân. Nàng đang ngồi dựa lưng vào tường vừa vạch ngực cho con bú, vừa nhìn lên máy truyền hình theo dõi tin tức...

Thảo hỏi Dân:

– Anh có rượu không?

Dân vội vàng đứng dậy chỉ vào tử:

– Cậu uống gì nào?

Thảo nhìn theo tay chỉ của Dân:

– Thứ gì cũng được, miễn là say. Tự nhiên tôi thích được say... Tiếc rằng ở đây giới nghiêm sớm quá, không tôi mời anh...

Dân một tay ôm chai rượu, tay cầm hai chiếc ly.

– Chúng mình lên gác đi, trên này mát hơn.

Thảo đứng dưới chờ cho Dân leo hết cầu thang rồi mới cất bước. Chàng nghĩ cần sự thay đổi quá rõ rệt ở người Dân. Từ cử chỉ ngôn ngữ đến cách sử dụng những xa hoa vật chất chung quanh, nhưng hình như anh không thể thoát

bỏ được hết hình ảnh của một Dân ngày còn làm thơ ký xã. Thảo nhìn quanh căn gác, rồi chép miệng với Dân:

– Căn gác đẹp quá. Lại có cái lan can này ngồi uống rượu thì tuyệt.

Hai người ngồi xuống hai chiếc ghế dựa lưng vào tường. Thảo uống cạn một hơi ly Whisky Dân vừa rót. Chàng khả khả mấy tiếng, đưa tay với bao thuốc trên mặt bàn châm lửa hút. Chàng uống thêm một ly, rồi một ly nữa. Chàng muốn giấc ngủ sẽ đến thật dễ dàng.

– Cậu có biết hút pipe không Thảo? Tôi cảm thấy hút pipe ngon đậm đà hơn là hút thuốc điếu.

Mặt Thảo bắt đầu đỏ nhừ, chàng thấy hình ảnh Dân loáng thoáng trước mặt. Anh đang ngã đầu vào lưng ghế, những

sợi khói thuốc vương vất trên mặt. Thảo âm ừ cho qua chuyện. Dân hộp rượu từ từ, anh bàn với Thảo về việc sắm mấy chiếc xe hơi, phải mua loại xe gì để có thể vừa dùng để chở vợ con đi chơi vào mỗi buổi chiều mà không làm bẩn mắt thành phố, vừa có thể chở hàng hóa được mà khỏi phải thuê xe.

Thảo đề nghị, tại sao anh không mua mỗi thứ một chiếc, mua hẳn đi ba chiếc? Dân gật gù, có lẽ tôi nghe cậu, nhưng ngại tình hình không yên lâu. Rồi Dân nhắc lại một cách rõ ràng các vụ pháo kích bằng hỏa tiễn 122 ly của Việt Cộng, các vụ đặc công đặt chất nổ, và anh kể lại hình ảnh những người chết, bị thương, nhà cửa thiêu nát. Sự thảm nã của người khác, qua giọng Dân kể, để nói lên cái may mắn của gia đình anh. Dân đang quan trọng hóa cuộc đời mình. Đến đây

thì Thảo cảm thấy bắt đầu say, nhưng chàng vẫn ngồi gật gù uống tiếp.

– Nhưng đến một ngày nào đó, thì sẽ hết cái cảnh anh vừa kể...

Khuôn mặt Dân hướng thẳng vào Thảo, có vẻ nghiêm trọng.

– Anh muốn nói hòa bình à? Anh có hay nghe đài BBC không? Người ta bảo hòa đàm không tiến triển...

Thảo uống cạn số rượu còn lại trong ly, và xoay xoay chiếc ly trong tay.

– Theo anh nghĩ thế nào?

Dân đưa mắt nhìn quanh căn nhà một lượt.

– Theo tôi chiến tranh còn dài, Mỹ chưa rút quân như báo chí loan... vâng, Mỹ chưa thể rút quân ngay lúc này được.

Thảo đặt mạnh chiếc ly xuống bàn định nói điều gì, nhưng khi tiếng chiếc ly chạm vào mặt bàn vang lên đã làm chàng quên mất điều muốn nói ấy. Mấy phút sau, Thảo nhớ mang máng hình như chàng muốn hỏi Dân làm sở Mỹ mỗi tháng được mấy chục ngàn? Nhưng khi đã nhớ ra Thảo lại thấy câu hỏi vô duyên nên không hỏi nữa. Chàng vẫn không lạ gì khi hiện tại vẫn có những người chẳng thích chiến tranh chấm dứt. Hình ảnh của những người lính gục chết ngoài mặt trận, của dân chúng quần quai trong các cuộc pháo kích chắc chắn không làm một số người chú ý bằng những phút ngồi chờ đợi những chiếc xe kín đáo chở những thùng hàng mang nhãn hiệu “made in USA” tới, không chú ý bằng những ngày 15, 30 mỗi tháng. Chàng biết điều đó không lạ gì tại một thành phố, hai thành phố... Điều đó quả thật chẳng có gì khác

lạ, đáng bận tâm. Thời cuộc giúp người ta đo lường mọi xáo trộn, bằng sự thần nhiên.

Thảo cảm thấy đầu óc nặng trĩu và có ý muốn Dân đưa chàng vào chỗ ngủ.

Buổi sáng Thảo thức dậy thật sớm. Chàng lặng lẽ rửa mặt và rời khỏi nhà Dân, khi hai vợ chồng và lũ con anh còn ngủ. Thảo bước chậm rãi, trên con đường tới Từ, vừa đi vừa ngược nhìn số nhà. Chàng đang cảm thấy thêm sự có mặt của Từ cùng một tách cà phê. Khi đứng trước căn nhà mà Từ dùng làm địa chỉ. Thảo thất vọng vì thấy không khí ở đó như báo ngay cho chàng biết Từ không có mặt. Hàng hóa chất đầy nữa căn nhà. Người đàn bà đứng sau dãy tủ kính thấp trả lời hững hờ những câu hỏi

của Thảo, có lẽ vì trời còn sớm quá. Thảo mượn cây bút và viết để lại cho Từ mấy chữ.

Khác với ý định lúc ngồi trên máy bay đến đây. Thảo nghĩ có lẽ chàng nên vào thăm anh Đức một lần nữa rồi xin phương tiện trở về. Thành phố này làm chân chàng không muốn bước. Quả thật không khí ở đây đã làm phổi chàng căng tức quá. Thảo vào một quán cà phê. Ngồi nhìn những giọt nước đen quánh đang nhỏ xuống từ từ trong chiếc ly thủy tinh, Chàng nghĩ ngợi miên man.

Có lẽ chàng sẽ mua cho anh Đức ít thứ cần dùng như bàn chải, khăn mặt, đôi dép... Và lúc vào thăm, nếu Đức có hỏi vì sao chàng trở về vội vã thế, có lẽ Thảo sẽ không trả lời mà chỉ nói bằng quơ:

– Như vậy là anh may mắn lắm, còn được sống để nhìn hòa bình...

